

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐS
TỈNH THANH HÓA**
Số: 57/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ĐS, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Thiều Thị H - sinh năm: 1985.

- Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1981.

Cung nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 11 năm 2023, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Thiều Thị H và anh Nguyễn Văn D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục. Mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Thiều Thị H và anh Nguyễn Văn D có hai con chung là cháu Nguyễn Thiều D1, sinh ngày 14/03/2012 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 04/05/2015.

Ly hôn, chị H, anh D thỏa thuận giao cả hai cháu D1 và K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng cho mỗi cháu mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), cả hai cháu mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng là từ ngày 01/01/2024 cho đến khi các cháu thành niên.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị Thiều Thị H và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Thiều Thị H và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận, chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật, anh D không phải chịu lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thiều Thị H và anh Nguyễn Văn D.

- *Về con chung*: Công nhận chị Thiều Thị H và anh Nguyễn Văn D có hai con chung là Nguyễn Thiều D1, sinh ngày 14/03/2012 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 04/05/2015.

Chị H, anh D thỏa thuận giao cả hai cháu D1 và K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng cho mỗi cháu mỗi tháng là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), cả hai cháu mỗi tháng là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng là từ ngày 01/01/2024 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh Dững có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Thiều Thị H và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Thiều Thị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2023/0005865 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ tiền lệ phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện ĐS;
- Chi cục THADS huyện ĐS;
- UBND xã Đông Vần;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

